TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số**:** 120 /2020/DS-PT

Ngày 04/12/2020

V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Xuân Thạo

Các Thẩm phán: Ông Đặng Văn Quyết;

Bà Phạm Thị Minh Hiền.

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Hương Mai, thư ký Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết - kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang, xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 146/2020/DSPT ngày 06 tháng 10 năm 2020 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản". Do bản án số 51/2020/DS- ST ngày 17/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện HH, tỉnh Bắc Giang có kháng nghị. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 159/2020/QĐ - PT ngày 06 tháng 11 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 154/2020/QĐ-PT ngày 13/11/2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Đình L, sinh năm 1954 (có mặt);

Địa chỉ: Xóm NG, thôn DT 3, xã DT, huyện HH, tỉnh Bắc Giang.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1972 (vắng mặt).

HKTT: Thôn Đ 2, xã DT, huyện HH, tỉnh Bắc Giang;

Nơi cư trú: Xóm NG, thôn DT 3, xã DT, huyện HH, tỉnh Bắc Giang.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Bà Phùng Thị M, sinh năm 1958 (vợ ông Nguyễn Đình L vắng mặt).

Địa chỉ: Xóm NG, thôn DT 3, xã DT, huyện HH, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 15/10/2019, bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn (ông Nguyễn Đình L) trình bày: Do có mối quan hệ là hàng xóm cùng vợ chồng ông Nguyễn Văn L, bà Đỗ Thị Đ nên ông Nguyễn Văn L, bà Đỗ Thị Đ có hỏi vay tiền của vợ chồng ông để làm đồ gỗ tại nhà, cụ thể như sau: Ngày 21/8/2012 ông Nguyễn Văn L, bà Đỗ Thị Đ có đến nhà ông gặp vợ chồng ông nhờ vay hộ số tiền 363.000.000 đồng (Ba trăm sáu mươi ba triệu đồng) để duy trì xưởng gỗ và máy cưa; Đến ngày 28/5/2013 vợ chồng ông Nguyễn Văn L, bà Đỗ Thị Đ có lên đề nghị vay thêm số tiền 187.000.000 đồng (một trăm tám mươi bẩy triệu đồng) và viết giấy biên nhận tổng cộng 2 lần vay bằng số tiền 550.000.000 đồng (năm trăm năm mươi triệu đồng), không ghi thời hạn trả nợ cụ thể mà thỏa thuận khi nào ông cần thì đòi, lãi suất theo thỏa thuận miệng theo mức lãi suất của Ngân hàng thời điểm đó. Sau đó một thời gian bà Đỗ Thị Đ bị tai nại chết tại nhà, cho đến cuối năm 2019 ông đến đòi tiền thì ông Nguyễn Văn L mới trả được 7.000.000 đồng, cụ thể trả ba lần như sau:

Ngày 11/4/2019 trả 3.000.000 đồng;

Ngày 16/6/2019 trả 2.000.000 đồng;

Ngày 27/8/2019 trả 2.000.000 đồng.

Sau đó ông Nguyễn Văn L khất nợ và đã thất hứa nhiều lần, không có trách nhiệm trả nợ. Vì vậy, ông làm đơn khởi kiện đến Tòa án, yêu cầu ông Nguyễn Văn L phải trả cho ông số tiền gốc còn nợ là 543.000.000 đồng (Năm trăm bốn mươi ba triệu đồng) và yêu cầu ông Nguyễn Văn L phải thanh toán số tiền lãi mức lãi suất 0,75%/tháng trên số tiền gốc 543.000.000 đồng tính từ ngày 28/5/2013 đến ngày xét xử sơ thẩm.

Bị đơn (ông Nguyễn Văn L): Đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không có mặt tại Tòa án để làm việc, cũng không gửi văn bản ghi ý kiến của ông Nguyễn Văn L đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, vì vậy không có lời khai của ông Nguyễn Văn L. Tòa án cùng với cán bộ địa phương về trực tiếp tại gia đình ông nhiều lần nhưng ông Nguyễn Văn L chỉ có mặt ở nhà 01 lần khi giao quyết định đưa vụ án ra xét xử, nhưng cũng không không gửi văn bản ghi ý kiến của ông Nguyễn Văn L đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (bà Phùng Thị M) trình bày: Bà nhất trí với ý kiến của ông Nguyễn Đình L- chồng bà.

Bà Đỗ Thị Đ (vợ ông Nguyễn Văn L) đã chết.

Với nội dung vụ án như trên, bản án số 51/2020/DS- ST ngày 17/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang đã quyết định:

Áp dụng các Điều: 471;474; 476; 477 của Bộ luật dân sự năm 2005; các Điều: 463; 466; 468; 469; khoản 2 Điều 357; Điều 688 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 147; Điều 271; Điều 273; Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Đình L.

Buộc ông Nguyễn Văn L phải có nghĩa vụ thanh toán trả ông Nguyễn Đình L và bà Phùng Thị M số tiền nợ gốc là 550.000.000 đồng (năm trăm năm mươi triệu đồng) và tiền lãi là 357.362.500 đồng (Ba trăm năm mươi bẩy triệu ba trăm sáu mươi hai nghìn năm trăm đồng); tổng cả gốc và lãi là: 907.362.500 đồng (Chín trăm linh bẩy triệu ba trăm sáu mươi hai nghìn năm trăm đồng).

Về án phí: Ông Nguyễn Văn L phải chịu 39.220.900 đồng (Ba mươi chín triệu hai trăm hai mươi nghìn chín trăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm;

Ngoài ra bản án còn tuyên về quyền của người được thi hành án, người phải thi hành án, theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự, quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 14/8/2020, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang có quyết định kháng nghị số 16/QĐKNPT – VKS – DS kháng nghị một phần bản án số 51/2020/DS-ST ngày 17/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện HH, tỉnh Bắc Giang, đề nghị sửa bản án sơ thẩm về giải quyết tiền gốc, lãi, án phí.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Nguyễn Đình L không thay đổi, bổ sung, rút yêu cầu khởi kiện; ông Nguyễn Văn L đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai vẫn vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang trình bày Quyết định kháng nghị số 16/QĐKNPT – VKS – DS ngày 14/8/2020 đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm.

Ông Nguyễn Đình L trình bày: Ông Nguyễn Văn L có hai lần vay tiền của ông, ngày 28/5/2013 hai bên chốt nợ ông Nguyễn Văn L còn nợ 550.000.000 đồng (năm trăm măm mươi triệu đồng). Năm 2019 ông Nguyễn Văn L đã trả 7.000.000 đồng còn nợ lại 543.000.000 đồng, ông yêu cầu ông Nguyễn Văn L phải trả số tiền gốc là 543.000.000 đồng và lãi suất 0,75%/ tháng tính từ ngày 28/5/2013 đến 17/7/2020 là 85 tháng 19 ngày, ông đồng ý nội dung kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1].*Về thủ tục tố tụng:* Ông Nguyễn Văn L (là bị đơn) đã được Toà án triệu tập hợp lệ đến phiên toà xét xử lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Nguyễn Văn L theo quy định tại Điều 294, 296 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang, Hội đồng xét xử thấy: Theo các tài liệu do ông Nguyễn Đình L cung cấp thì, ngày 28/5/2013, ông Nguyễn Văn L, bà Đỗ Thị Đ có vay của ông Nguyễn Đình L, bà Phùng Thị M số tiền 550.000.000 đồng (năm trăm năm mươi triệu đồng), ông Nguyễn Văn L đã trả ông Nguyễn Đình L 7.000.000 đồng (bẩy triệu đồng), ông Nguyễn Đình L khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn L trả 543.000.000 đồng tiền gốc và lãi suất 0,75%/tháng tính từ ngày 28/5/2013 cho đến ngày xét xử sơ thẩm 17/7/2020 là 85 tháng 19 ngày, nhưng bản án sơ thẩm buộc ông Nguyễn Văn L trả ông Nguyễn Đình L, bà Phùng Thị M 550.000.000 đồng tiền gốc và lãi suất từ ngày 28/5/2013 đến ngày 17/7/2020 là 86 tháng 19 ngày dẫn đến số tiền gốc và tiền lãi ông Nguyễn Văn L phải trả ông Nguyễn Đình L vượt quá so với yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Đình L là 7.000.000 đồng tiền gốc và 4.125.000 đồng tiền lãi; ông Nguyễn Văn L cũng phải chịu án phí vượt quá so với nghĩa vụ trả nợ. Do đó cần xác định lại số tiền gốc và tiền lãi ông Nguyễn Văn L phải trả ông Nguyễn Đình L,bà Phùng Thị M và xác định lại tiền án phí ông Nguyễn Văn L phải chịu. Quyết định kháng nghị số 16/QĐKNPT – VKS – DS ngày 14/8/2020 là có căn cứ, phù hợp với Điều 474, Điều 476 của Bộ luật dân sự năm 2005 cần được chấp nhận.

Số tiền gốc ông Nguyễn Văn L phải trả ông Nguyễn Đình L, bà Phùng Thị M được xác định lại là 543.000.000 đồng (năm trăm bốn mươi ba triệu đồng); tiền lãi được tính lại như sau: Từ ngày 28/5/2013 đến ngày xét xử sơ thẩm (17/7/2020) là 85 tháng 19 ngày (543.000.000 đồng x 0,75%/tháng = 4.072.500đ/tháng x 85 tháng = 346.162.500 đồng (ba trăm bốn mươi sáu triệu một trăm sáu mươi hai nghìn năm trăm đồng).

Lãi của 19 ngày được tính như sau: 4.072.500 đồng (là số tiền lãi của 01 tháng : 30 ngày = 135.750đ/ngày x 19 ngày = 2.579.250 đồng). Như vậy, tổng số tiền lãi ông Nguyễn Văn L phải thanh toán trả ông Nguyễn Đình L, bà Phùng Thị M là:

346.162.500 đồng + 2.579.250 đồng = 348.741.750 đồng (Ba trăm bốn mươi tám triệu bẩy trăm bốn mươi mốt nghìn bẩy trăm năm mươi đồng).

Tổng số tiền ông Nguyễn Văn L phải trả ông Nguyễn Đình L, bà Phùng Thị M là: 543.000.000 đồng + 348.741.750 đồng = 891.741.750 đồng (tám trăm chín mươi mốt triệu bẩy trăm bốn mươi mốt nghìn bẩy trăm năm mươi đồng).

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn L phải chịu theo mức từ trên 800.000.000 đồng đến 2.000.000.000 đồng là 36.000.000đ + 3% của phần giá trị tài sản có tranh chấp vượt 800.000.000 đồng được tính lại như sau: Phần giá trị tài sản vượt 800.000.000 đồng là: 91.741.750 đồng x 3% = 2.752.252 đồng + 36.000.000.000đ = 38.752.252 đồng (ba mươi tám triệu bẩy trăm năm mươi hai nghìn hai trăm năm mươi hai đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 khoản 6 Điều 313 Bộ luật tố tụng dân sự. Chấp nhận quyết định kháng nghị số 16/QĐKNPT – VKS – DS ngày 14/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang.

Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 51/2020/DS- ST ngày 17/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

Áp dụng khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Áp dụng các Điều: 471;474; 476; 477 của Bộ luật dân sự năm 2005; các Điều: 463; 466; 468; 469; khoản 2 Điều 357; Điều 688 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Đình L.

Buộc ông Nguyễn Văn L phải có nghĩa vụ thanh toán trả ông Nguyễn Đình L và bà Phùng Thị M số tiền vay nợ gốc là 543.000.000đ (Năm trăm bốn mươi bà triệu đồng) và tiền lãi là 348.741.750 đồng, tổng số tiền ông Nguyễn Văn L phải trả cho ông Nguyễn Đình L, bà Phùng Thị M là 891.741.750 đồng (tám trăm chín mươi mốt triệu bẩy trăm bốn mươi mốt nghìn bẩy trăm năm mươi đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí: Ông Nguyễn Văn L phải chịu 38.752.252 đồng (ba mươi tám triệu bẩy trăm năm mươi hai nghìn hai trăm năm mươi hai đồng).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- TAND huyện Hiệp Hòa;
- Chi cục THADS huyện Hiệp Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu HS, Vp.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Xuân Thạo

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA